

CHÍNH PHỦ
Số: 104/2004/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2004

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;
Căn cứ Nghị định số 18/2003/NĐ-CP, ngày 20 tháng 2 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;
Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,*

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định

Nghị định này quy định vị trí, chức năng của Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Công báo); nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của cơ quan Công báo; thủ tục gửi, tiếp nhận và đăng văn bản pháp luật trên Công báo; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với việc đăng văn bản pháp luật trên Công báo.

Điều 2. Vị trí, chức năng của Công báo

1. Công báo là ấn phẩm thông tin pháp lý chính thức của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Chính phủ thống nhất quản lý; có chức năng công bố các văn bản pháp luật và thời điểm có hiệu lực của các văn bản đó theo quy định của pháp luật, các Điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ các Điều ước quốc tế các bên thoả thuận không công bố hoặc không được phép công bố theo quyết định của các cơ quan có thẩm quyền; thông tin, phổ biến văn bản pháp luật do các cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành (sau đây gọi tắt là cơ quan có thẩm quyền).

2. Công báo được xuất bản ở Trung ương và ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là *cấp tỉnh*); được phát hành rộng rãi cho mọi đối tượng sử dụng.

3. Công báo bao gồm: Công báo in và Công báo điện tử. Công báo xuất bản ở Trung ương có Phụ trương Công báo.

Thủ tướng Chính phủ quy định riêng về hoạt động của Công báo điện tử.

Điều 3. Cơ quan Công báo

1. Cơ quan Công báo bao gồm cơ quan Công báo ở Trung ương và cơ quan Công báo ở cấp tỉnh, là cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đăng ký, hệ thống, lưu trữ, phổ biến văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ban hành gửi đến; tổ chức xuất bản, phát hành Công báo.

2. Cơ quan Công báo ở Trung ương tổ chức việc tiếp nhận, đăng ký, hệ thống, lưu trữ, phổ biến văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành; tổ chức xuất bản, phát hành tờ Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Cơ quan Công báo ở cấp tỉnh tổ chức việc tiếp nhận, đăng ký, hệ thống, lưu trữ, phổ biến văn bản pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền ở cấp tỉnh, cấp huyện ban hành; tổ chức xuất bản, phát hành tờ Công báo trong phạm vi địa phương mình.

Điều 4. Nguyên tắc đăng văn bản trên Công báo

1. Công báo đăng toàn văn, chính xác, đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

2. Công báo không đăng các văn bản bí mật nhà nước thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Các văn bản đăng trên Công báo ở Trung ương

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành.

2. Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý văn bản trái pháp luật; các văn bản cá biệt; văn bản có giá trị pháp lý khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Các Điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Nghị định này.

4. Phụ trương Công báo được phát hành kèm Công báo, đăng các dự thảo văn bản pháp luật khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đăng để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Các văn bản đăng trên Công báo xuất bản ở cấp tỉnh

1. Các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành.

2. Các quyết định của cơ quan có thẩm quyền xử lý các văn bản trái pháp luật; các văn bản cá biệt; văn bản có giá trị pháp lý khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định.

3. Được đăng lại các văn bản pháp luật đã công bố trên Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành về địa phương mình.

Điều 7. Giá trị pháp lý và thời điểm có hiệu lực của văn bản đăng trên Công báo

1. Văn bản pháp luật đăng trên Công báo có cùng giá trị với văn bản gốc; là văn bản chính thức duy nhất cùng văn bản gốc dùng để đối chiếu và sử dụng trong mọi trường hợp khi có sự khác biệt giữa văn bản đăng trên Công báo và văn bản có từ các nguồn khác hoặc khi có sự tranh chấp pháp lý.

2. Các văn bản pháp luật do các nhà xuất bản, các cơ quan thông tin đại chúng in, xuất bản không có cùng giá trị pháp lý như khi được đăng trên Công báo mà chỉ có giá trị tham khảo.

3. Thời điểm có hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật là thời điểm được quy định tại Điều 75 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2002.

Thời điểm có hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao ban hành và các văn bản quy phạm pháp luật liên tịch ban hành là sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo hoặc có hiệu lực muộn hơn nếu được quy định tại văn bản đó.

Đối với văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành để áp dụng các biện pháp thi hành trong tình trạng khẩn cấp thì thời điểm có hiệu lực được quy định ngay tại văn bản đó, không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

4. Thời điểm có hiệu lực của các văn bản cá biệt và các văn bản có giá trị pháp lý khác do cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quyết định ngay tại văn bản đó, không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo.

Thời điểm có hiệu lực của các Điều ước quốc tế đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được xác định theo thoả thuận của các bên hoặc theo các quy định của pháp luật về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế và được ghi trong văn bản sao lục Điều ước quốc tế.

5. Thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật đăng trên Công báo cấp tỉnh không phụ thuộc vào ngày đăng Công báo

Chương II

THỜI HẠN VÀ THỦ TỤC GỬI, TIẾP NHẬN, ĐĂNG KÝ VĂN BẢN ĐỂ ĐĂNG CÔNG BÁO

Điều 8. Thời hạn gửi văn bản để đăng Công báo

1. Văn bản do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Trung ương ban hành phải được gửi đến cơ quan Công báo Trung ương chậm nhất là hai ngày kể từ ngày ban hành, để đăng Công báo.